

Số: 180 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Công văn số 2580/BNV-ĐT ngày 16/6/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng cán bộ công chức xã giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức xã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh chính trị và năng lực trong thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đạt hiệu quả.

Tập huấn kiến thức, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên thực hiện công tác giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức xã.

2. Yêu cầu.

Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã đảm bảo chất lượng, phù hợp với khả năng các nguồn kinh phí của địa phương và của Trung ương phân bổ.

Các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt và thực hiện tốt các nội dung kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đảm bảo việc thực hiện đạt hiệu quả, mục đích, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN.

1. Đối tượng.

a) Đối tượng bồi dưỡng:

- Cán bộ 116 xã (khoảng 1.276 người).

- Công chức 116 xã, gồm các chức danh: Văn phòng - Thống kê; Văn hóa - Xã hội; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường; Tư pháp - Hộ tịch; Tài chính - Kế toán; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự (khoảng 1.224 người).



b) Đối tượng tập huấn: Gồm giảng viên, báo cáo viên được phân công bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức xã.

2. Nội dung.

a) Nội dung bồi dưỡng.

Bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyên đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn theo chương trình, tài liệu bồi dưỡng do Bộ Nội vụ và các bộ chuyên ngành xây dựng, ban hành và chuyển giao; tài liệu bồi dưỡng do cơ sở đào tạo biên soạn theo tình hình thực tế của địa phương.

b) Nội dung tập huấn.

Giảng viên, báo cáo viên được tập huấn phương pháp bồi dưỡng các chuyên đề, nội dung trong chương trình, tài liệu bồi dưỡng của Bộ Nội vụ và các bộ chuyên ngành chuyển giao cho tỉnh.

3. Số lượng và thời gian.

a) Bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

- Số lượng lớp: 27.

+ Năm 2022: Lập kế hoạch, dự toán kinh phí và các điều kiện để mở lớp bồi dưỡng.

+ Năm 2023: Mở 10 lớp, khoảng 110 học viên/lớp.

+ Năm 2024: Mở 10 lớp, khoảng 110 học viên/lớp.

+ Năm 2025: Mở 7 lớp, khoảng 110 học viên/lớp.

- Thời gian bồi dưỡng: 5 ngày/lớp.

b) Tập huấn giảng viên, báo cáo viên.

- Số lượng giảng viên, báo cáo viên: Khoảng 30 - 40 người.

- Thời gian tập huấn: Theo thông báo của Bộ Nội vụ và các bộ chuyên ngành.

4. Kinh phí thực hiện.

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch giai đoạn 2022-2025 là 3.455.550.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), gồm:

a) Tổng kinh phí mở các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức xã là 2.794.500.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm chín mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), cụ thể:

- Năm 2023: Dự kiến kinh phí thực hiện là 1.035.000.000 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng);

- Năm 2024: Dự kiến kinh phí thực hiện là 1.035.000.000 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng);

- Năm 2025: Dự kiến kinh phí thực hiện là 724.500.000 đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

(Đính kèm Phụ lục I - Dự toán kinh phí bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021-2025).

b) Tổng kinh phí tập huấn giảng viên, báo cáo viên là 661.050.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể:

- Năm 2023: Dự kiến kinh phí thực hiện là 220.350.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Năm 2024: Dự kiến kinh phí thực hiện là 220.350.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Năm 2025: Dự kiến kinh phí thực hiện là 220.350.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

(Đính kèm Phụ lục II - Dự toán kinh phí tập huấn giảng viên, báo cáo viên bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021-2025).

c) Nguồn kinh phí: Từ ngân sách nhà nước do Trung ương phân bổ và ngân sách địa phương theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Nội vụ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh lập kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức xã hàng năm bảo đảm chất lượng, hiệu quả đúng yêu cầu, tiến độ.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cử giảng viên, báo cáo viên tham dự các lớp tập huấn chuyên giao chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức xã do Bộ Nội vụ và các bộ chuyên ngành tổ chức.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, thống kê nhu cầu bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

Theo dõi, đôn đốc các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã hàng năm và giai đoạn.

Tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả bồi dưỡng cán bộ, công chức xã hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong quá trình thực hiện (nếu có).

2. Sở Tài chính.

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan thẩm định dự toán kinh phí; trên cơ sở kinh phí được Trung ương phân bổ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí của địa phương đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch.

3. Các cơ sở đào tạo.

Cử giảng viên tham dự các lớp tập huấn chuyên giao chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức của Bộ Nội vụ và bộ chuyên ngành. Trên cơ sở tài liệu bồi dưỡng do Bộ Nội vụ ban hành, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng tổ chức biên soạn bổ sung các chuyên đề cho phù hợp với yêu cầu, đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương.

Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức xã bảo đảm chất lượng, hiệu quả đúng yêu cầu, tiến độ.

4. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cử công chức tham dự các lớp tập huấn chuyên giao chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức của Bộ Nội vụ và bộ chuyên ngành; biên soạn tài liệu và làm báo cáo viên cho các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Chỉ đạo Phòng Nội vụ rà soát, tổng hợp danh sách và thông báo cử cán bộ, công chức xã tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo quy định.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức xã được cử đi bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi việc tham gia các lớp bồi dưỡng của cán bộ, công chức. Xem đây là cơ sở để xem xét đánh giá, phân loại cán bộ, công chức cấp xã hàng năm.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã.

Rà soát nhu cầu, lập danh sách cán bộ, công chức xã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức xã được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo quy định.

Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc tham gia các lớp bồi dưỡng của cán bộ, công chức xã.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết. *1.2.2020*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP; P.NC;
- Lưu: VT, mqtan.

CHỦ TỊCH



Lâm Minh Thành

Phụ lục I
DỰ TOÁN KINH PHÍ MỞ CÁC LỚP BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180 /KH-UBND ngày 05 / 8 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.
2. Số lượng lớp: 27 lớp.
3. Số lượng học viên/lớp: 110 học viên.
4. Số ngày mở lớp: 5 ngày/lớp.

TT	Nội dung	Thuyết minh cơ sở tính toán (1 lớp)	Năm 2023 (10 lớp)	Năm 2024 (10 lớp)	Năm 2025 (7 lớp)	Căn cứ pháp lý lập dự toán
I	Chi giảng viên		139.500.000	139.500.000	97.650.000	
1	Chi thù lao cho giảng viên	1.200.000 đồng/buổi x 10 buổi/lớp	120.000.000	120.000.000	84.000.000	Điểm a, khoản 2, Điều 2 Nghị Quyết số 181/2018/NQ-HĐND
2	Chi tiền chỗ nghỉ cho giảng viên	350.000 đồng/ngày x 5 ngày	17.500.000	17.500.000	12.250.000	Điểm a, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
3	Nước uống cho giảng viên	40.000 đồng/ngày x 5 ngày	2.000.000	2.000.000	1.400.000	Khoản 3, Điều 12 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
II	Chi tổ chức lớp học		895.500.000	895.500.000	626.850.000	
4	Chi thuê hội trường tổ chức bồi dưỡng	2.000.000 đ/ngày x 5 ngày/lớp	100.000.000	100.000.000	70.000.000	Khoản 1, Điều 11 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
5	Thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, màn chiếu, máy tính	1.500.000 đ/ngày x 5 ngày/lớp	75.000.000	75.000.000	52.500.000	



TT	Nội dung	Thuyết minh cơ sở tính toán (1 lớp)	Năm 2023 (10 lớp)	Năm 2024 (10 lớp)	Năm 2025 (7 lớp)	Căn cứ pháp lý lập dự toán
6	Chi phí khai giảng, bế giảng	100.000 đ/buổi x 2 lần/lớp	2.000.000	2.000.000	1.400.000	Khoản 8, Điều 11 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
7	Nước uống cho học viên	40.000 đồng/bình 20l x 1 bình/ngày x 5 ngày/lớp	2.000.000	2.000.000	1.400.000	Khoản 3, Điều 12 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
8	Chi chỗ nghỉ cho học viên	50.000 đồng/đêm/người x 5 đêm	275.000.000	275.000.000	192.500.000	Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND
9	Chi tiền ăn cho học viên	40.000 đồng/ngày/người x 5 ngày	220.000.000	220.000.000	154.000.000	
10	Biên soạn, in ấn, đóng cuốn tài liệu cho học viên	110 bộ x 160.000 đồng/bộ	176.000.000	176.000.000	123.200.000	Khoản 2, Điều 11 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
11	Chi tiền in và cấp chứng chỉ	20.000 đồng/chứng chỉ	22.000.000	22.000.000	15.400.000	
12	Nhiên liệu vận chuyển tài liệu và đưa đón giảng viên	750.000 đồng/lớp	7.500.000	7.500.000	5.250.000	Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
13	Gửi công văn	1.000.000 đồng/lớp	10.000.000	10.000.000	7.000.000	Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
14	Văn phòng phẩm	600.000 đồng/lớp	6.000.000	6.000.000	4.200.000	Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
	Kinh phí hàng năm (I+II)		1.035.000.000	1.035.000.000	724.500.000	
	Tổng kinh phí (2022-2025)		2.794.500.000			

Bảng chữ: Hai tỷ bảy trăm chín mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng



Phụ lục II
AN KINH PHÍ TẬP HUẤN GIẢNG VIÊN, BÁO CÁO VIÊN BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ
GIẢI ĐOẠN 2022-2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180 /KH-UBND ngày 05 / 8 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.
2. Số lượng lớp: 3 lớp.
3. Số lượng giảng viên, báo cáo viên: 13.

TT	Nội dung	Thuyết minh cơ sở tính toán (1 lớp)	Năm 2023 (1 lớp)	Năm 2024 (1 lớp)	Năm 2025 (1 lớp)	Căn cứ pháp lý lập dự toán
	Chi tiền công tác phí		220.350.000	220.350.000	220.350.000	
1	Chi phí đi lại cho giảng viên, báo cáo viên từ Rạch Giá - Hà Nội; Hà Nội - Rạch Giá	7.500.000 đồng/lượt x 2 lượt x 13 người	195.000.000	195.000.000	195.000.000	Điều 5 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
2	Phụ cấp lưu trú cho giảng viên, báo cáo viên	200.000 đồng/ngày x 3 ngày x 13 người	7.800.000	7.800.000	7.800.000	Điểm a, khoản 1, Điều 6 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
3	Chi thuê phòng ngủ cho giảng viên và trợ giảng	450.000 đồng/người/đêm x 3 đêm x 13 người	17.550.000	17.550.000	17.550.000	Điểm b, khoản 2, Điều 7 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND
	Tổng kinh phí (2022-2025)		661.050.000			
Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng						